

CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ĐÔNG Á: VAI TRÒ, TIẾN TRÌNH THÀNH LẬP

VŨ VĂN HÀ*

PHẠM THỊ THANH BÌNH**

Vấn đề Cộng đồng Đông Á lần đầu tiên được chính thức bàn đến vào năm 2001 khi Nhóm tầm nhìn Đông Á EAVG (East Asian Vision Group) được thành lập theo sáng kiến của Tổng thống Hàn Quốc đương thời Kim Dae Jung. Mục tiêu của Cộng đồng Đông Á là thành lập một Cộng đồng thương mại để có thể cạnh tranh được với Liên minh châu Âu và khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ. Tuy nhiên do sự khác biệt về thể chế chính trị của Đông Á, cho nên trước mắt Cộng đồng Đông Á chỉ có thể được thực hiện trong lĩnh vực kinh tế, mà FTA là biện pháp cụ thể để đạt được mục tiêu đó. Bài viết phân tích vai trò, tác động của hạt nhân ASEAN trong hợp tác kinh tế Đông Á, tiến trình hình thành Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương ở Đông Á, những thách thức Đông Á sẽ phải đối mặt trong tương lai.

I. VAI TRÒ CỦA ĐÔNG Á TRONG KHU VỰC

1. ASEAN nhân tố trung tâm trong Cộng đồng Đông Á

Hợp tác ASEAN+3 (của ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) là nòng cốt để tiến đến một Cộng đồng Đông Á, mà trong đó ASEAN là trung tâm trong hợp tác Đông Á. Với một thị trường rộng lớn hơn 550 triệu người và tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 580 tỉ USD (2007), ASEAN luôn là một lực lượng kinh tế, là trung tâm, tạo lực gắn kết và thúc đẩy hợp tác Đông Á. Có nhiều lý do để ASEAN trở thành trung tâm trong hợp tác Đông Á, đó là:

Lý do đầu tiên và hấp dẫn nhất, ASEAN là một trong những khu vực kinh tế năng động với những bước tăng trưởng tích cực và ổn định nhất thế giới. Tăng trưởng kinh tế trong các năm 2003, 2004, 2005, 2006 và 2007 đạt tương ứng là 4,5%; 5,5%; 5%; 5,8% và 5,9% bất chấp những biến cố ở một số nước trong khu vực cũng như hậu quả của thiên tai;

* PGS. TS Vũ Văn Hà, Báo Điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam

** TS. Phạm Thị Thanh Bình, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Thứ hai, nhiều nước ASEAN (trong đó có Việt Nam) đang có tốc độ tăng trưởng cao.

Thứ ba, ASEAN vừa quyết định rút ngắn 5 năm thời hạn thành lập Cộng đồng kinh tế từ 2020 xuống 2015; Quyết định của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc đẩy nhanh tiến trình thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sớm hơn 5 năm sẽ thúc đẩy nhanh liên kết nội khối và đẩy mạnh vai trò ASEAN là trung tâm khu vực của hợp tác Đông Á.

Thứ tư, bản thân ASEAN cũng nhận thức rõ được nhiệm vụ quan trọng hiện nay là tăng cường hợp tác khu vực để thúc đẩy hơn nữa các hoạt động đầu tư nước ngoài.

ASEAN lẽ dĩ nhiên sẽ giữ vị trí trung tâm của khu vực Đông Á nói riêng, cũng như của cả khu vực châu Á nói chung và tạo thuận lợi cho cơ chế đối thoại khu vực. Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất tại Kuala Lumpur năm 2006 khẳng định rằng, ASEAN sẽ là "lực lượng dẫn dắt" (driving force) và ASEAN + 3 sẽ là "bánh xe chính" (main vehicle) của quá trình hiện thực Cộng đồng kinh tế Đông Á.

Với vai trò dẫn dắt trong các hoạt động thuộc khuôn khổ ASEAN+3 và các hoạt động hợp tác Đông Á, ASEAN góp phần xây dựng một môi trường trong đó các chủ thể chính trong khu vực hợp tác vì lợi ích chung. Tăng cường hợp tác Đông Á trong khuôn khổ ASEAN+3 giúp ASEAN nâng cao vai trò của mình trong quan hệ quốc tế.

2. Vai trò của Đông Á trong khu vực

Đông Á đã đạt được rất nhiều thành tích đáng ghi nhận trong kỷ nguyên sau

chiến tranh thế giới lần thứ II, nhất là từ khi chiến tranh lạnh kết thúc, đó là:

Thứ nhất, sự tái kiến thiết nhanh của Nhật Bản và sự lớn mạnh của ngành công nghiệp then chốt, sự phát triển mạnh mẽ của các nền kinh tế con hổ châu Á bao gồm cả Hàn Quốc và Xingapo từ giữa những năm 1960;

Thứ hai, sự phát triển nổi trội của nền kinh tế khổng lồ Trung Quốc trong khu vực; và gần đây nhất là sự tăng trưởng kinh tế mạnh của Việt Nam. Các nền kinh tế khác như Xingapo, Malaixia, Thái Lan liên tục đạt được sự thần kỳ trong phát triển kinh tế.

Thứ ba, sự thức tỉnh của nền kinh tế khổng lồ Ấn Độ - một nền kinh tế rất có thế lực đang lớn mạnh ở châu Á và là đầu mối rất quan trọng nối giữa Đông Á và Nam Á.

Thứ tư, Úc và Niu Dilân là 2 nền kinh tế công nghiệp của Đông Á cũng luôn luôn có mối quan hệ chặt chẽ với các nước trong khu vực và giữ vai trò rất quan trọng trong sự thành công của Đông Á.

Kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính 1997, các nước Đông Á đã khắc phục được những yếu kém cơ bản trong cơ cấu kinh tế và chưa đến một thập kỷ các nền kinh tế Đông Á đã lớn mạnh. Tăng trưởng kinh tế trung bình của Đông Á đạt 8,5% giai đoạn từ 1973 đến nay, nhiều hơn 2 lần mức trung bình 3,5% toàn cầu. Dự đoán năm 2030, khu vực Đông Á (chưa tính Ấn Độ) sẽ chiếm khoảng 40% GDP thế giới. Rõ ràng, Đông Á đang nổi lên. Thành công đáng ghi nhận của Đông Á là nhờ hội tụ được 2 nhân tố cơ bản: *Thứ nhất*, các chính sách kinh tế Đông Á rất thực dụng và đủ mạnh; *Thứ hai*, sự quyết tâm, kiên

quyết liên kết với nền kinh tế toàn cầu. Cả 2 nhân tố này - tính thực dụng quốc gia và sự liên kết toàn cầu - đã tạo ra một khu vực Đông Á thừa hưởng được tất cả những tính năng động nhất của nền kinh tế thế giới. Đông Á hiện đang khám phá ra *nhân tố thứ ba* hứa hẹn cho sự tăng trưởng vững chắc và đầy triển vọng, đó là *sự hợp tác và liên kết khu vực*.

II. FTA: ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY HỢP TÁC KINH TẾ ĐÔNG Á

1. Tiến trình hình thành các FTA song phương và đa phương ở Đông Á

FTA (Hiệp định tự do thương mại) Đông Á là hình thái phổ biến nhất đã và đang được thương lượng, song phương hoặc đa phương, từng bước được hình thành làm cơ sở để tiến tới xây dựng cộng đồng Đông Á. Sau cuộc khủng hoảng 1997, Đông Á nhận thấy cần phải xây dựng một định chế hợp tác khu vực vì những lý do sau:

Thứ nhất, trình độ phát triển ngày càng cao của các nước Đông Á đòi hỏi khách quan phải hội nhập kinh tế khu vực sâu hơn và rộng hơn;

Thứ hai, cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997 đặt ra yêu cầu phải thiết lập các quan hệ hợp tác khu vực nhằm tránh cuộc khủng hoảng tương tự có thể xảy ra trong tương lai;

Thứ ba, song song với sự bế tắc trong các vòng đàm phán do WTO chủ trương, chủ nghĩa khu vực phát triển mạnh tại nhiều nơi trên thế giới đã thúc đẩy Đông Á chuyển theo xu hướng chung này;

FTA Đông Á nhằm tìm những khả năng mới về thị trường và mở rộng quan

hệ kinh tế - thương mại, thu hút nhiều hơn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế. FTA Đông Á được bắt đầu bàn đến từ năm 1999 giữa Nhật Bản và Hàn Quốc. Mặc dù giữa hai nước chưa đi đến một sự thỏa thuận cụ thể, song sự kiện này đã châm ngòi cho hàng loạt FTA Đông Á hình thành. Cho đến nay, FTA được coi là công cụ phổ biến nhất trong cộng đồng kinh tế Đông Á. Nhìn chung tiến trình hình thành FTA Đông Á chủ yếu xoay quanh các nước ASEAN. Trung Quốc rất tích cực trong việc xúc tiến FTA với ASEAN, bởi lẽ:

Thứ nhất, Trung Quốc muốn giữ vị trí chủ đạo trong Cộng đồng Đông Á, mà ASEAN là hạt nhân quan trọng trong quá trình hình thành Cộng đồng Đông Á;

Thứ hai, thúc đẩy FTA với ASEAN, Trung Quốc muốn tìm chế chiến lược hướng Nam của Đài Loan (do quan hệ thương mại và đầu tư trực tiếp của Đài Loan với ASEAN ngày càng lớn);

Thứ ba, Trung Quốc muốn xoa dịu lo ngại của ASEAN về sự phát triển nhanh mạnh của Trung Quốc bằng việc đem lại cơ hội phát triển cho ASEAN;

Thứ tư, FTA với ASEAN sẽ thúc đẩy quan hệ mậu dịch vùng Tây Nam Trung Quốc (Vân Nam, Tứ Xuyên, Quảng Tây) với Thái Lan và các nước thành viên mới của ASEAN.

Các nước ASEAN cũng rất tích cực trong việc ký kết FTA với Trung Quốc với hy vọng ngày càng tăng xuất khẩu hàng hóa sang thị trường này. Là người khởi xướng của hợp tác Đông Á, ASEAN mong muốn hợp tác với các nước phát triển Đông Bắc Á nhằm thúc đẩy hợp tác Nam - Bắc, sẽ có lợi cho ASEAN rất nhiều. Do sức mạnh kinh tế của ASEAN có giới hạn

(GDP của ASEAN chỉ chiếm khoảng 10%, trong khi GDP của 3 nước Đông Bắc Á chiếm hơn 90% GDP của Đông Á), vì thế hợp tác Đông Á sẽ thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của ASEAN.

Hàn Quốc, Nhật Bản cũng có quan điểm tích cực hướng tới hợp tác Đông Á. Với lãnh thổ không rộng, dân số ít và thị trường nội địa nhỏ, tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc phụ thuộc vào hoạt động quốc tế và năng lực cạnh tranh quốc gia trên thị trường thế giới. Hơn nữa, với vị trí địa lý nằm giữa Nhật Bản - cường quốc kinh tế mạnh thứ 2 thế giới và Trung Quốc - thế lực kinh tế mới nổi ở Đông Á, Hàn Quốc có nhiều thuận lợi về địa chính trị trong việc phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của 2 quốc gia (Nhật Bản, Trung Quốc) trong quá trình hợp tác Đông Á. Từ sau cuộc khủng hoảng tài chính 1997, thông qua các hoạt động trợ giúp phát triển kinh tế, đầu tư trực tiếp và cho vay ưu đãi đối với các nước ASEAN, Nhật Bản muốn thể hiện vai trò nổi bật và ảnh hưởng của mình trong tiến trình hợp tác Đông Á.

Theo lộ trình, FTA ASEAN - Trung Quốc (CAFTA) có hiệu lực vào năm 2010; FTA ASEAN - Nhật Bản (JAFTA) có hiệu lực vào năm 2012; FTA ASEAN - Hàn Quốc (SKAFTA) hình thành vào năm 2009; FTA ASEAN - Ấn Độ (IAFTA) đi vào hoạt động năm 2011; FTA ASEAN - Australia và Niu Dilân sau năm 2010. Với những kế hoạch và hành động cụ thể ASEAN đang hướng tới sự hợp nhất kinh tế chặt chẽ với các nước Đông Á. Ngoài ra, Đông Á cũng tăng cường hợp tác đầu tư và thương mại với các nước trên thế giới. Xingapo đã ký FTA với Newzeland, Nhật

Bản, úc, Mỹ và đang đàm phán để hình thành FTA với Mexico, Canada, Hàn Quốc, Ấn Độ và Chile. Malaysia cũng đang xem xét thỏa thuận đàm phán FTA với Chile. Philippin, Thái Lan đang xem xét FTA với Mỹ và đang đàm phán để hình thành FTA với Nhật Bản, Chile. Ngoài lợi ích kinh tế và thương mại, ký kết FTA với Mỹ sẽ làm tăng ảnh hưởng vai trò của Mỹ trong khu vực Đông Á, để có thể đối trọng với Trung Quốc. Theo thủ tướng Xingapo Soh Chok Tong, nếu không có Mỹ, khu vực Đông Á sẽ dần dần bị khống chế bởi một cầu thủ (Trung Quốc). Điều này sẽ làm giảm "không gian hô hấp cho các cầu thủ khác" trong khu vực.

2. Lợi ích của FTA Đông Á

Các cơ chế hợp tác FTA Đông Á đã và đang hình thành thúc đẩy hợp tác đầu tư, thương mại giữa các nước trong khu vực và làm cho các nước ngày càng gắn bó phụ thuộc vào nhau. FTA Đông Á thúc đẩy tốc độ phát triển kinh tế của các nước trong khu vực. Các nước có nền kinh tế càng nhỏ càng có lợi hơn trong thể chế hợp tác FTA. Có thể nêu lên những lợi ích kinh tế FTA Đông Á đem lại đó là:

Thứ nhất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đánh giá của Nhóm chuyên gia nghiên cứu FTA Đông Á, sau khi FTA Đông Á hoàn thành, tổng GDP của toàn bộ khu vực Đông Á sẽ tăng lên 1,2% và phúc lợi kinh tế thu được đạt hơn 104,6 tỉ USD. Nhịp độ tăng trưởng GDP của các nước ASEAN sẽ lớn hơn nhịp độ tăng trưởng GDP của các nước Đông Bắc Á (dự đoán khoảng 3,6% so với mức 0,9% của ba nước Đông Bắc Á). GDP của Việt Nam sẽ tăng trưởng 2,83% và lợi ích do sự phát

triển của thương mại sẽ đạt 3,029 tỉ USD.

Thứ hai, thu hút ngày càng nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Bởi vì:

- Thị trường ngày càng mở rộng, sự liên kết chặt chẽ hơn về luật lệ giữa các nước Đông Á sẽ là môi trường thuận lợi để các nước có thể thu hút đầu tư và tham gia vào các chuỗi sản xuất của khu vực.

- Ba nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc) là những nhà đầu tư hàng đầu trong khu vực. Đồng thời, các nền kinh tế này có cấp độ phát triển khác nhau, nên những ngành nghề của họ tham gia đầu tư trực tiếp vào các nước kém phát triển hơn ở khu vực cũng rất đa dạng.

- Việc tăng cường đầu tư trong khuôn khổ FTA Đông Á sẽ thúc đẩy nhiều nước, nhất là những quốc gia Đông Bắc Á gia tăng mạnh đầu tư vào các nước khác, là cầu nối cho xuất khẩu hàng hóa vào thị trường khu vực với mức thuế suất thấp.

Thứ ba, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. FDI bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển, chuyển giao những công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực kinh tế, giúp phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế. Các nguồn vốn trong và ngoài nước là nhân tố quan trọng nhất mang lại sự chuyển đổi tích cực trong cơ cấu kinh tế của mọi quốc gia. Tự do hoá thương mại, tự do di chuyển hàng hóa, dịch vụ và vốn đầu tư có tác động tích cực làm cho các nước tận dụng được lợi thế cạnh tranh của mình, tăng cường xuất khẩu những mặt hàng có thế mạnh vào thị trường Đông Á, mặt khác nhập khẩu máy móc, thiết bị với giá ưu đãi từ các nước có trình độ, quy mô phát triển cao hơn trong khu vực Đông Á, đầu tư mở rộng sản xuất trong nước.

Thứ tư, thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu. Xuất khẩu của các nước Đông Á đạt nhịp độ tăng trưởng cao nhất thế giới, đưa tỉ trọng xuất khẩu của các nước đó trong tổng kim ngạch ngoại thương của thế giới từ 15% năm 1980 lên trên 25% năm 2005. Sự tăng trưởng hướng vào xuất khẩu đã làm tăng sự năng động của nền kinh tế trong nước và nâng cao tính cạnh tranh của Đông Á trên thị trường thế giới. Thực tế là hơn 20 năm qua (1980 - 2007), tổng kim ngạch xuất khẩu nội khối đã tăng lên hơn 7 lần và vẫn đang còn tiếp tục tăng.

Nói tóm lại, hơn 30 năm qua, Đông Á là khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới. Đông Á đã đóng góp 1/3 vào tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới kể từ sau khi Trung Quốc gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO). Tỉ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm của Đông Á cao gấp đôi mức tăng trung bình toàn cầu. Mặc dù sự suy thoái của nền kinh tế Mỹ đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế khu vực này, song Đông Á vẫn có đủ thế và lực để vượt qua cơn khủng hoảng mà không bị thiệt hại nhiều. Với những kinh nghiệm cải cách cơ cấu hợp lý đem lại khả năng mau phục hồi và tính mềm dẻo sẽ giúp giải quyết các thách thức trong vòng 1-2 năm sau.

Tăng trưởng cao của Đông Á chứng tỏ rằng, các nước này đã khai thác được mô hình phát triển phù hợp với tình hình của mỗi nước. Dự đoán, trong 30 năm tới Đông Á sẽ vẫn tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh nhất thế giới, mức tăng trung bình hàng năm cao hơn 2% so với mức tăng toàn cầu. Tiềm năng phát triển của Đông Á sẽ vượt xa Bắc Mỹ và châu Âu./